TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 588/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: **Ông Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1961, CCCD số … do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/02/2021; HKTT: Số 183, ngách 267/2 đường H, phường N, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số 30, ngách 267/2 đường H, phường N, thành phố Hà Nội

* Người yêu cầu: **Bà Vũ Thị M**, sinh năm 1963, CCCD số … do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/12/2022; HKTT: Số 183, ngách 267/2 đường H, phường N, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 1, ngõ 460 phố T, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/01/1990 tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 04. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông T bà M phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ năm 2018 không hoà giải được, đã ly thân. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2026 là hoàn

toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về quan hệ hôn nhân:Ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị M thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung**: Không có

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/26E số 0012093 ngày 20/05/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực - Hà Nội;*
- *Phòng Thi hành án DS Khu vực - Hà Nội;*
- *UBND phường nơi ĐKKH;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ